

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị M; Sinh năm: 1966; cư trú tại: Ấp NO, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn S; Sinh năm: 1966; cư trú tại: Ấp NO, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông S chung sống với nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, ông bà ly thân đến nay khoảng 10 năm. Bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Ông bà có hai con là anh Hồ Hải Đ, sinh năm 1989 và chị Hồ Thị Hằng N, sinh năm 1990, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Bà xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Hồ Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Hồ Văn S chung sống với nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo bà M xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Đối với ông S đã nhận được văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà M. Xét mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà M được ly hôn ông S.

[3] Về con chung: Đối với anh Hồ Hải Đ và chị Hồ Thị Hằng N đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Bà M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị M, cho bà Phạm Thị M được ly hôn ông Hồ Văn S.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0011679 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Phạm Thị M và ông Hồ Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã QP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng